

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 01-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2025/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hồ Nhật P, sinh ngày: 16/3/2004 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046204010184; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, quận T, thành phố Huế (nay là phường V, thành phố Huế); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/4/2022, có hành vi Mang theo vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, bị Công an thành phố Huế (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng (Quyết định số 06537 ngày 27/01/2023, bị cáo nộp phạt hành chính vào ngày 01/02/2023). Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2025 đến ngày 11/01/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày: 23/6/2005 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046205002246; nơi cư trú: Số 143 đường Ô, phường Đ, quận P, thành phố Huế (nay là phường P, thành phố Huế); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/3/2022, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Mang theo trong người các

loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác (Theo Quyết định số 1520/QĐ-XPHC); Ngày 09/11/2022, có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố Huế) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với số tiền 750.000 đồng (Theo Quyết định số 2048 QĐ-XPHC); Ngày 23/01/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố Huế) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Theo Quyết định số 2067/QĐ-XPHC); Ngày 10/7/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân thành phố Huế) xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 56/HSST/2023. Ngày 14/8/2024 Nguyễn Văn H chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống (Theo Giấy chứng nhận chấp nhận xong án phạt tù số 664/GCN của Trại giam B). Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2025 đến ngày 11/01/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường V, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua các mối quan hệ xã hội Hồ Nhật P biết một người tên R (không rõ lai lịch, địa chỉ) có bán ma túy. Do muốn có tiền tiêu xài P đồng ý tham gia giúp sức trong việc bán ma túy cùng R để hưởng tiền công, mỗi lần giao ma túy thành công R trả công cho P 300.000 đồng và đưa ma túy cho P cất giấu trước, khi có khách mua ma túy thì R liên lạc qua mạng xã hội M, sau đó R yêu cầu P lấy ma túy đem đi giao cho khách. Khi giao ma túy cho P, R thường bỏ ma túy trong vỏ gói thuốc lá và để ở các địa điểm như khe cầu gần trường Â, khu vực đường H, phường A, quận T, thành phố Huế (Nay là phường A, thành phố Huế). Theo đó, P đã nhiều lần đi giao bán ma túy theo yêu cầu của R. Đến tháng 11 năm 2024, Nguyễn Văn H là bạn bè quen biết ngoài xã hội của P, biết P có đi giao bán ma túy nên xin tham gia giúp sức trong việc bán ma túy cùng P để hưởng tiền công, mỗi lần giao ma túy thành công P trả công cho H 200.000 đồng. Sau đó, P không trực tiếp đi giao ma túy nữa, chỉ nhận ma túy từ R đem về cất giấu khi có khách mua R liên lạc thì P đưa ma túy cho H đi giao, còn P ở nhà hưởng lợi 100.000 đồng. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/01/2025, R liên lạc cho P yêu cầu P lấy 01 (một) viên ma túy kẹo và 01 (một) gói ma túy khay đem đến giao cho khách tại quán bar A ở đường H, phường P, quận T, thành phố Huế (Nay là phường T, thành phố Huế). Lúc này, H đang ở nhà của P nên P đưa số ma túy trên và yêu cầu H đem đến giao cho khách tại bàn 17 của quán bar A,

đồng thời giao cho H xe mô tô biển số 92K1-146.37 và máy điện thoại hiệu iphone, số imei: 353985102557084 để H liên lạc với khách trong việc giao bán ma túy. Vào lúc 23 giờ 00 phút cùng ngày, P bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà mình ở kiệt 14, tổ dân phố X, phường T, quận T, thành phố Huế (nay là phường V, thành phố Huế), thu giữ 01 (một) túi nilong màu đen, bên trong có: 01 (một) túi nilong màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa 09 (chín) viên nén đều có hình trụ màu xanh và 03 (ba) túi nilong trắng, bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng P khai tất cả đều là ma túy. Còn H sau khi giao bán số ma túy nói trên cho khách quay lại nhà của P thì bị bắt giữ. Quá trình điều tra, Hồ Nhật P và Nguyễn Văn H khai nhận, ngoài lần P đưa ma túy cho H đi giao bán cho khách tại quán bar A bị bắt vào ngày 01/01/2025, thì trước đó vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/12/2024 P còn đưa cho H 01 viên ma túy kẹo và 01 gói ma túy khay đem đến giao bán cho một khách nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực chung cư V thuộc phường X, quận T, thành phố Huế (Nay là phường V, thành phố Huế).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nilong màu đen, bên trong có: 01 (một) túi nilong màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa 09 (chín) viên nén đều có hình trụ màu xanh và 03 (ba) túi nilong trắng, bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu trắng xanh, biển số 92K1-146.37, phần nhựa yếm xe bên trái bị vỡ, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, mặt lưng điện thoại màu trắng, số Imei: 353985102557084, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0387139703, không kiểm tra chất lượng bên trong (Thu giữ của Nguyễn Văn H).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ mặt sau màu hồng, số Imei: 355841089062705, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (Thu giữ của Hồ Nhật P).

Tại bản kết luận giám định số 02/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Huế kết luận:

1. 09 (chín) viên nén đều có dạng hình trụ màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 4,7141g (bốn phẩy bảy một bốn một gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có tổng khối lượng là 3,0877g (ba phẩy không tám bảy bảy gam), là ma túy, loại Ketamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ 4,5141g (bốn phẩy năm một bốn một gam) mẫu bột được nghiền từ 09 (chín) viên nén đều có dạng hình trụ màu xanh (nêu tại mục 1.1, phần II).

+ 2,9877g (hai phẩy chín tám bảy bảy gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2, phần II).

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKSTH ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hóa, thành phố Huế (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế) đã truy tố bị cáo Hồ Nhật P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Nhật P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, mặt lưng điện thoại màu trắng, số Imei: 353985102557084, bên trong có gắn sim số 0387139703 (Thu giữ của Nguyễn Văn H) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ mặt sau màu hồng, số Imei: 355841089062705 (Thu giữ của Hồ Nhật P).

+ Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario màu xanh, biển số 92K1- 146.37, số khung: AHM-KZR16-1, số máy: MH1JM5114LK672501 để điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hoá (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế) đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 01/01/2025, tại phòng ngủ của Hồ Nhật P ở địa chỉ kiệt 14, tổ dân phố X, phường T, quận T, thành phố Huế (Nay là phường V, thành phố Huế), P đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,7141g ma túy, loại Methamphetamine và 3,0877g ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích để mua bán trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an phường T, quận T, thành phố Huế (nay là Công an phường V, thành phố Huế) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Huế phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Trước đó, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/01/2025 P yêu cầu Nguyễn Văn H đi giao 01 (một) viên ma túy kẹo và 01 (một) gói ma túy dạng khay đem đến giao cho khách tại bàn 17 của quán bar A ở đường H, phường P, quận T, thành phố Huế (nay là phường T, thành phố Huế). Sau khi H giao bán số ma túy nói trên cho khách rồi quay lại nhà của P thì bị bắt giữ.

Hồ Nhật P có hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy (Methamphetamine và Ketamine) theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự nên việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 được tính như sau:

Tỷ lệ 4,7141g ma túy, loại Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(4,7141 : 5) \times 100\% = 94,3\%$; Tỷ lệ 3,0877g ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(3,0877 : 20) \times 100\% = 15,4\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy nêu trên là 109,7% (Một trăm lẻ chín phẩy bảy phần trăm), trên 100%.

Tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như sau:

Tỷ lệ 4,7141g ma túy, loại Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(4,7141 : 30) \times 100\% = 15,7\%$; Tỷ lệ 3,0877g ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(3,0877 : 100) \times 100\% = 3,09\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy nêu trên là 18,79% (Mười tám phẩy bảy chín phần trăm), dưới 100%.

Do đó, căn cứ vào Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, hành vi của bị cáo Hồ Nhật P thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hồ Nhật P và Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn kiếm lời bất chính nên các bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy.

Hồ Nhật P nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy nên hành vi của Hồ Nhật P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn H đã có hành vi đi giao bán ma túy cho P nhiều lần nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thuận Hóa (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế) đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo Hồ Nhật P là người trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy và cũng trực tiếp giao bán ma túy, bị cáo Phi phạm vào hai tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm chính. Nguyễn Văn H có hành vi lấy ma túy của Hồ Nhật P giao bán nhiều lần trái phép chất ma túy nên Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành. Methamphetamine, K là các chất ma túy gây nghiện, rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm mua bán trái phép, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhân thân xấu nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật, do đó cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi bị bắt quả tang, các bị cáo đã tự thú khai ra lần phạm tội trước đó; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, mặt lưng điện thoại màu trắng, số Imei: 353985102557084, bên trong có gắn sim số 0387139703 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ mặt sau màu hồng, số I: 355841089062705 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario màu xanh, biển số 92K1-146.37, số khung: AHM-KZR16-1, số máy: MH1JM5114LK672501: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định xe mô tô này không thuộc vật chứng của vụ án, do đó, cần giao lại xe mô tô này cho Cơ quan điều tra Công an thành phố H tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối tượng tên R giao ma túy cho Hồ Nhật P đi bán, do không xác định được họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người mua ma túy mà P và H đem đi giao bán vào ngày 31/12/2024 và ngày 01/01/2025, thông tin những người này là khách của R, P và H không rõ nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[5]. Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Nhật P và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Nhật P và Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1.1. Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Nhật P.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhật P 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 02/01/2025).

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 02/01/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 4,5141g (bốn phẩy năm một bốn một gam) mẫu bột được nghiền từ 09 (chín) viên nén đều có dạng hình trụ màu xanh là ma túy, loại Methamphetamine và 2,9877g (hai phẩy chín tám bảy bảy gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng là ma túy, loại Ketamine được gói trong 01 (một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Lê Hải T, 02 (hai) dấu tròn đỏ

của Phòng K1 Công an thành phố Huế và dòng chữ “H2 lại mẫu vật vụ Hồ Nhật P, bắt ngày 01/01/2025”.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, mặt lưng điện thoại màu trắng, số Imei: 353985102557084, bên trong có gắn sim số 0387139703 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ mặt sau màu hồng, số I: 355841089062705.

+ Giao lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario màu xanh, biển số 92K1-146.37, số khung: AHM-KZR16-1, số máy: MH1JM5114LK672501 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Huế.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Nhật P và bị cáo Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở tư pháp thành phố Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố H;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hạnh